

CÁC NHÓM CỘNG ĐỒNG NGƯỜI HOA Ở TỈNH ĐỒNG NAI - VIỆT NAM

TS. Trần Hồng Liên

Viện Phát triển bền vững vùng Nam Bộ

Đặt vấn đề

Đồng Nai là tỉnh thuộc vùng Đông Nam Bộ, có nhiều tộc người cư trú bên cạnh người Kinh. Người Hoa là một cộng đồng có dân số khá đông trong tỉnh, bao gồm nhiều nhóm địa phương, đến Đồng Nai định cư vào nhiều thời điểm khác nhau. Các nhóm này được chia theo ngôn ngữ, vốn có cùng nguồn gốc cư trú từ Nam Trung Quốc, bao gồm nhóm Quảng Đông, Triều Châu, Phúc Kiến, Hải Nam và Hẹ. Ngoài ra còn một nhóm người từ Nam Trung Quốc đến miền Bắc Việt Nam, có lịch sử di dân qua nhiều địa bàn cư trú tại các tỉnh khác nhau trước khi đến Đồng Nai, lại có liên quan đến sự kiện chính trị - xã hội trong lịch sử, nên đã góp phần thể hiện tính đa dạng trong thành phần tộc người cũng như trong ngôn ngữ. Như vậy, giữa các nhóm cộng đồng người Hoa ở Đồng Nai đã có sự khác biệt về nhiều mặt: ngôn ngữ, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán... Câu hỏi nghiên cứu đặt ra là, vì sao người Hoa ở Đồng Nai có nhiều nhóm cộng đồng khá đa dạng và khác biệt so với nhiều vùng khác trong cả nước? Những yếu tố nào đã ảnh hưởng đến tính đa dạng của từng nhóm cộng đồng này? Tên gọi nhóm cộng đồng khá khác biệt ấy xuất phát từ những nguyên nhân lịch sử - xã hội nào?

1. Người Hoa ở Đồng Nai và các nhóm địa phương

Quá trình du nhập của người Hoa vào Đồng Nai

Đồng Nai thuộc Đông Nam bộ, có vị trí phía Đông giáp tỉnh Bình Thuận, Bắc giáp Lâm Đồng, Tây Bắc giáp Bình Dương và Bình Phước, Nam giáp Bà Rịa - Vũng Tàu. Thời Nam Kỳ lục tỉnh do Pháp chiếm đóng, Đồng Nai vốn là một phần của tỉnh Biên Hòa. Tính đến đầu năm 2004, Đồng Nai có 11 đơn vị hành chính bao gồm thành phố Biên Hòa, thị xã Long Khánh và 9 huyện: Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ, Thống Nhất, Trảng Bom, Vĩnh Cửu, Long Thành và Nhơn Trạch. Đồng Nai là tỉnh có 31 tộc người cư trú/ 54 tộc người ở Việt Nam, có số dân là 2.218.900, trong đó người Kinh chiếm đa số (91,3%) và các tộc người khác như Châu Ro, Mạ, Stiêng, Cơ Ho... Người Hoa là tộc người có số dân

đồng thứ hai sau người Kinh (5,1%)¹. Các tộc người thiểu số ở Đồng Nai thường sinh sống ở vùng sâu, vùng xa, miền núi..

Cộng đồng người từ Nam Trung Quốc đến Đồng Nai định cư khá sớm, từ thế kỷ 17, có nguồn gốc từ các vùng thuộc tỉnh Quảng Đông (lúc ấy Quảng Tây thuộc tỉnh Quảng Đông), Phúc Kiến. Theo số liệu thống kê năm 1999 của Tổng cục Thống kê, ở Việt Nam có 863.371 người Hoa. Riêng tại Đồng Nai có 103.540 người Hoa², đến năm 2005 lên đến 114.189 người, phần lớn họ sống tập trung tại thành phố Biên Hòa, huyện Định Quán, Thống Nhất, Xuân Lộc, Long Khánh, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch...

Nhóm người Hoa đến Đồng Nai đã góp phần xây dựng Cù Lao Phố trở thành trung tâm thương mại là Nông Nại Đại Phố. Tàu buôn đến Cù Lao Phố chủ yếu từ các nước Nhật Bản, Trung Hoa, Mã Lai...nhưng tàu buôn Trung Hoa vẫn giữ vị trí quan trọng : “ *Khách hàng chính của Cù Lao Phố cũng như của các thương cảng Đàng Ngoài và Đàng Trong là người Trung Hoa. Trong điều kiện mà giao dịch buôn bán giữa hai nước là nếp cũ từ lâu đời, thì các thương nhân Hoa kiều có vai trò quan trọng trong lĩnh vực kinh tế ở các địa điểm giao lưu, trong đó có Cù Lao Phố được coi như một cảng trên sông*”³.

Những người Trung Hoa đến Đồng Nai định cư vì nhiều lý do khác nhau, hoàn cảnh lịch sử và thời điểm di dân cũng khác nhau. Có thể chia thành nhiều đợt di dân :

Đợt đầu tiên đến Biên Hòa định cư vào thế kỷ 17 (1679) đến đầu thế kỷ 20. Từ năm 1679, sang Việt Nam có nhóm khoảng 3.000 người từ Quảng Đông, do không thần phục nhà Thanh, họ đã bỏ xứ sở sang Việt Nam tỵ nạn, được chúa Nguyễn cho vào khai khẩn xứ Đồng Nai hoang vu, định cư tại Bàn Lân (Hiệp Hòa, Biên Hòa ngày nay). Đó là những người thuộc các châu: Cao, Lô, Liêm, đã theo tướng Tổng lãnh binh Trần Thượng Xuyên (còn gọi là Trần Thắng Tài) sang Việt Nam. Họ sống tập trung tại Biên Hòa, Hiệp Phước (Nhơn Trạch), Bến Gỗ (Long Thành), Bến Cá (Vĩnh Cửu)...Đại bộ phận là từ Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu sang, bao gồm những binh lính, thương nhân và quý tộc phong kiến cùng gia quyến của họ. Nhóm thuộc nhà Minh này ở Đồng Nai lập Thanh Hà xã.

Cần thấy rằng, giai đoạn thống trị của các triều đại phong kiến ở Việt Nam, như dưới thời Tiền Lê, Hậu Lê, người Hoa đã nằm trong chính sách chia để trị của chính quyền đối với các dân tộc thiểu số. Do vậy, xu hướng chính của quá trình phát triển tộc người của người Hoa là bị đồng hóa và cưỡng bức. Thời các chúa Nguyễn, ở Đàng Trong, người Hoa có được địa bàn cư trú khá riêng rẽ: làng Thanh Hà ở Biên Hòa, làng Minh Hương ở Chợ Lớn, hộ tịch không phải ghi chung vào với người Việt⁴ nên họ ít bị phân biệt đối xử, được

¹ Số liệu Ban Dân vận Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai 2007.

² Số liệu của công an tỉnh Đồng Nai năm 2001, toàn tỉnh có 102.741 người Hoa. Số liệu này cho thấy có giảm hơn năm 1999, do một số địa phương chưa phân loại số nhân khẩu từ địa phương này sang địa phương khác tạm trú.

³ Ban Chi đạo lễ kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*. Nxb Đồng Nai. 1998. Tr. 86

⁴ Phan Khoang. *Lược sử xứ Đàng Trong*. Nxb Văn học. Hà Nội. 2001.Tr.421.

tự do buôn bán. Trịnh Hoài Đức ghi lại: “Đất Nông Nại (...) phép tắc hãy còn khoan dung giản dị (...) mà thuế lệ cũng còn nhẹ”⁵. Trong thời gian thực dân Pháp cai trị, họ luôn tìm cách ngăn cản xu hướng hợp nhất dân tộc, hòng làm suy yếu các phong trào yêu nước. Chúng còn lập ra các xứ tự trị: Thái, Nùng, Mường, Tây Nguyên... Nhiều tộc người bị xé lẻ, bị phân chia thành nhóm nhỏ, phân bố ở nhiều vùng khác nhau. Việc lập ra “xứ Nùng tự trị”, đa số chính là nhóm Hoa ở đạo Hải Ninh vào năm 1947. Địa bàn của xứ Nùng tự trị này bao gồm Móng Cái, Hà Cối, Đầm Hà, Tiên Yên, Ba Chẽ, Bình Liêu, Đình Lập thuộc tỉnh Quảng Ninh ngày nay. Vì vậy trong lịch sử, nhóm này còn có tên gọi là Hoa Nùng.

Đợt thứ hai, có số lượng đông hơn, di dân trong giai đoạn từ thế kỷ 20 đến năm 1975. Đây là giai đoạn ở Việt Nam cũng như Trung Quốc có nhiều biến động: Cuộc chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và chống ngoại xâm của nhân dân Việt Nam trong hơn nửa thế kỷ. Ở Trung Quốc, sự xâm nhập của thế lực phương Tây, chiến tranh Nha phiến, khởi nghĩa Thái Bình Thiên Quốc, chiến tranh Trung - Nhật đã đưa đến việc thành lập nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa vào năm 1949. Tình hình đó dẫn đến làn sóng di cư từ Trung Quốc sang các nước, trong đó có Việt Nam. Đến Đồng Nai, người Hoa sống rải rác trong tỉnh, đặc biệt là thời điểm năm 1945 - 1954, gồm những người sang Việt Nam do buôn bán, chạy loạn; là lính của quân đội Tưởng Giới Thạch (cùng thân nhân) bỏ chạy sau cuộc thống nhất Trung Quốc vào năm 1949; là đội quân đánh thuê cho Pháp do Vòng A Sán chỉ huy, sau này được Ngô Đình Diệm tập hợp thành Sư Đoàn 5 Ngụy. Số này có quê gốc từ Quảng Đông, Quảng Tây, khoảng 4.000 người và hơn 1.000 thân nhân. Họ sang Việt Nam định cư tại nhiều địa bàn thuộc các tỉnh phía Bắc trước khi đến Đồng Nai như: Cao Bằng, Lạng Sơn, Quảng Ninh. Thành phần chủ yếu của nhóm này là nông dân, bị gán cho tên gọi là Hoa Nùng⁶. Từ Bình Thuận, họ đến Đồng Nai định cư tại Bến Gỗ (huyện Long Thành), Bến Cá (huyện Vĩnh Cửu), Tân Phú, Định Quán, Thống Nhất, thị xã Long Khánh... vì nơi đây đất đai màu mỡ hơn ở Sông Mao. Nhóm này, chủ yếu sống bằng nghề làm nông, làm vườn, rẫy. Một số khác vừa làm rẫy, vừa buôn bán như tại Biên Hoà, Tân Phong, Bình Đa.

Từ năm 1954 đến 1975, số lượng người Hoa di dân đến Đồng Nai tiếp tục gia tăng. “*Đây là đợt di dân lớn nhất, quy định số người Hoa hiện có tại Đồng Nai*”⁷. Phần lớn số di dân này có khoảng 30.000 người, từ xứ Nùng tự trị, bị dụ dỗ, cưỡng bức di cư vào Nam. Buổi đầu họ đến Sông Mao, Sông Lũy (nay thuộc xã Hải Ninh, huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận), sau đó vài năm, họ đến tỉnh Đồng Nai.

Đợt thứ ba, từ sau ngày 30/4/1975 đến nay. Đó là những người Hoa từ các tỉnh thành trong cả nước về Đồng Nai sinh sống, do nhiều nguyên nhân khác nhau.

⁵ Trịnh Hoài Đức. *Gia Định thành thông chí*. Biên Hòa, Nha Văn hoá phủ quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xb. Tr.

⁶ Theo phỏng vấn của chúng tôi, tên gọi Hoa Nùng, ngoài ý nghĩa họ sống trong xứ Nùng tự trị do Pháp lập, còn xuất phát từ chữ Nông đọc trại ra, vì đa số họ làm nghề nông.. Những đặc điểm này sẽ được đề cập kỹ hơn ở phần sau của bài viết.

⁷ Tỉnh ủy Đồng Nai. Báo cáo sơ kết 5 năm thực hiện Chỉ thị 62 CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (Khóa VII) về “*Tăng cường công tác người Hoa trong thời kỳ mới*” ở Tỉnh Đồng Nai, số 30-BC/TU ngày 01/11/2001.

Huyện Định Quán có người Hoa định cư đông nhất tỉnh, gồm 32.617 người, tập trung tại xã Phú Lợi, Phú Tân, Phú Vinh, Thanh Sơn, Phú Túc.

Huyện Thống Nhất có 21.635 người Hoa tập trung tại xã Bàu Hàm, Sông Thao, Cây Gáo, Thanh Bình, Sông Trầu...

Huyện Xuân Lộc có 19.313 người, tập trung tại xã Bảo Bình, Xuân Tây, Lang Minh, Xuân Bảo. Số người định cư tại Bảo Bình đa số là di dân vào từ năm 1959.

Huyện Long Khánh có 10.558 người, địa bàn tập trung đông là thị trấn Xuân Lộc, xã Bình Lộc, Nhân Nghĩa⁸.

Các nhóm địa phương

Khái niệm tên gọi người Hoa từ sau khi có Chỉ thị 62 - CT/TW ngày 8/11/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã xác định: “Người Hoa bao gồm những người có gốc Hán và những người thuộc dân tộc ít người ở Trung Quốc đã Hán hóa di cư sang Việt Nam và con cháu của họ sinh ra và lớn lên tại Việt Nam, đã nhập quốc tịch Việt Nam, nhưng vẫn còn giữ những đặc trưng văn hóa, chủ yếu là ngôn ngữ, phong tục tập quán của người dân tộc Hán và tự nhận mình là người Hoa”.

Như vậy, nếu chia theo nhóm địa phương, ở Đồng Nai hiện có 6 nhóm: nhóm Hoa Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam, Hẹ và nhóm có gốc từ đạo Hải Ninh, bị gán cho tên gọi là Hoa Nùng.. Trước năm 1956, chính quyền địa phương cho phép người Hoa được tổ chức thành Bang, tập hợp những người đồng hương, cùng một nhóm ngôn ngữ. Vì vậy, thực tế hiện nay tại Đồng Nai đã có 5 nhóm Hoa chia theo nhóm ngôn ngữ và 1 nhóm có gốc từ tỉnh Quảng Ninh. Đặc biệt, nhóm Hoa có gốc từ Hải Ninh (tỉnh Quảng Ninh) mang nét đặc thù cả về ngôn ngữ, phong tục tập quán lẫn tín ngưỡng. Đa số nhóm này là người Hẹ, nói tiếng Quảng; một số nói tiếng Ngái. Ông Vòng A Sám, hiện sống tại huyện Trảng Bom đã khẳng định: “thực tế không có Hoa Nùng. Phía Bắc có người Nùng thiệt, nhưng không phải là dân tộc của chúng tôi. Cũng xin nói rõ, chúng tôi là người Hoa, chứ không phải Hoa Nùng!”⁹. Để giải thích nguyên nhân vì sao có tên gọi này, một ý kiến đã phát biểu: “do thời thế, ông Vòng A Sám, vì mục đích chính trị, họ đặt cho cái tên, rồi họ đặt đầu mình ngồi đó! Từ chỗ đó mới có cái từ Hoa Nùng”¹⁰

2. Đặc điểm của các nhóm địa phương

Đời sống kinh tế - văn hóa - xã hội của người Hoa ở Đồng Nai có nét riêng trong từng nhóm địa phương, tuy nhiên họ cũng có điểm chung được quy định từ điều kiện địa lý

⁸ Theo Nguyễn Thị Nguyệt. *Lễ hội cầu an, cầu siêu của người Hoa ở Đồng Nai*. Luận văn Thạc sĩ, Chuyên ngành Văn hóa học. Đại học KHXH &NV TP.HCM 2005. Tr. 20.

⁹ Phỏng vấn tập trung ngày 14/7/2006 tại Ban Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai. Vòng A Sám (huyện Trảng Bom) phát biểu.

¹⁰ Phỏng vấn tập trung ngày 14/7/2006 tại Ban Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai. Vòng Nhị Sập (thị xã Long Khánh) phát biểu.

tự nhiên của tỉnh. Buổi đầu đến định cư, người Hoa khai phá rừng, tạo lập cuộc sống. Do địa thế Cù Lao Phố thuận tiện cho việc đi lại bằng đường thủy, và dưới sự chỉ huy của tướng Trần Thượng Xuyên, không lâu sau Cù Lao Phố đã trở thành một trung tâm thương mại mang tên Nông Nại Đại Phố, là một trong những thương cảng lớn nhất của Đông Nam Bộ, được Trịnh Hoài Đức miêu tả: “xưa nay thuyền buôn đến đây hạ neo xong thì lên bờ thuê phố ở, rồi đến nhà chủ mua hàng, lại đẩy kê khai những hàng hóa trong thuyền và khuân cất lên, thương lượng giá cả; chủ mua hàng định giá mua bao tất cả những hàng hóa tốt xấu, không bỏ sót lại thứ gì. Đến ngày trương buồm trở về, gọi là hồi - đường, chủ thuyền có yêu cầu mua giúp vật gì, thì người ấy cũng chiếu y ước - đơn mua dùm chở đến trước ký giao hẹn, hai bên chủ khách chiếu tính hóa - đơn thanh toán rồi cùng nhau đờn ca vui chơi, đã được nước ngọt tắm rửa sạch sẽ, lại không lo sợ trùng - hà ăn lũng ván thuyền, khi về lại chở đầy thứ hàng khác rất là thuận lợi”¹¹.

Người Hoa ở Đồng Nai làm nhiều nghề: nhóm Phúc Kiến có truyền thống mua bán sắt vụn, đấu thầu xe cộ phế thải; nhóm Quảng Đông bán chạp phô, làm gạch, gốm, hình thành làng gốm Tân Vạn; nhóm Hẹ bán thuốc Bắc, chạm khắc đá ở Bửu Long; nhóm Hải Nam khai thác tửu quán; nhóm Hoa gốc Hải Ninh làm nông, vườn và rẫy..

Thế mạnh của người Hoa là giỏi buôn bán, tuy nhiên khi định cư tại một địa thế có nhiều rừng, nhiều đất tốt cho việc làm rẫy, trồng lúa.. nên một số đông người Hoa, đặc biệt là nhóm người đến Đồng Nai định cư vào đầu và giữa thế kỷ 20, có gốc từ tỉnh Quảng Ninh đến Sông Mao rồi vào đây lập nghiệp tại các huyện Định Quán, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Long Khánh (nay là thị xã) họ đều sống bằng nghề nông và rẫy. Họ trồng các loại đậu, bắp, chuối, đu đủ. Sau này, khi cuộc sống đã phát triển, họ trở thành những chủ vườn cà phê, điều, tiêu, xoài riêng, măng cụt, chôm chôm.. với thu hoạch hàng trăm triệu đồng mỗi năm. Tại huyện Cẩm Mỹ, thu nhập từ nông nghiệp của nhóm Hoa chiếm đến 62,5 % ; tại Trảng Bom là 54%. Trồng trọt, chăn nuôi đang diễn tiến theo chiều hướng phát triển thuận lợi. Đa số nông dân có đủ tư liệu sản xuất. Tại huyện Tân Phú, 97% hộ có đất canh tác¹², nhưng vẫn còn một số hộ thuộc thị xã Long Khánh và các huyện Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Thống Nhất, Long Thành thiếu đất hoặc không có đất. Nhóm Hoa này cũng có thể hoạt động kinh doanh thêm tại phường Tân Phong, Tp. Biên Hòa ngoài việc canh tác ruộng rẫy ở huyện nhà.

Ngoài thu nhập có được do lao động sản xuất, nhóm Hoa gốc Hải Ninh còn nhận được sự tài trợ kinh phí từ thân nhân nước ngoài gửi về. Tại các xã Phú Lợi, Phú Vinh (huyện Định Quán), xã Bàu Hàm (huyện Trảng Bom).. mỗi xã đều có hơn 200 hộ gia đình có nguồn tài trợ kinh tế từ người thân.

Nhìn chung, sản xuất kinh doanh của người Hoa hiện nay là “phát triển thuận lợi, hội nhập bình đẳng hoàn toàn vào sự phát triển chung của tỉnh, song vẫn giữ được phong cách

¹¹ Trịnh Hoài Đức. *Gia Định thành thông chí*. Tập Thượng. Biên Hòa. Nha Văn hoá phủ quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xb. 1972. Tr. 22.

¹² Số liệu của Ban Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai. Kết quả khảo sát 600 hộ người Hoa trong Tỉnh 12/2007.

làm ăn riêng”¹³. Từ năm 2001 đến 2005, đã có 10% dân số Hoa từ lao động nông nghiệp chuyển sang lĩnh vực kinh doanh công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại dịch vụ¹⁴.

Về giáo dục, qua cuộc khảo sát năm 2007, cho thấy số người Hoa có trình độ học vấn cao là những thanh niên trong độ tuổi từ 15 đến 29 tuổi; tỷ lệ người nữ có học vấn ở độ tuổi thấp cũng đang ngang bằng với người nam; ngày càng có nhiều người Hoa đi học hơn. Mặt bằng dân trí trong cộng đồng người Hoa đang chuyển dịch theo hướng khả quan.

Như vậy có thể thấy, vị thế địa lý buổi đầu định cư, hoàn cảnh xã hội mà người Hoa đang sinh sống hoặc đã trải qua, có ảnh hưởng khá lớn đến nghề nghiệp, đến tập quán và cả trong thờ cúng của họ.

Đời sống văn hóa của các nhóm cộng đồng Hoa ở Đồng Nai thể hiện trên nhiều lĩnh vực: nhà cửa, ăn uống, phong tục tập quán, tín ngưỡng - tôn giáo... Văn hóa của từng nhóm có sự khác biệt. Tuy nhiên, do giao lưu tiếp biến văn hóa với các tộc người khác, đặc biệt là người Kinh, nên trong một số lĩnh vực, văn hóa của cộng đồng Hoa vừa giống lại vừa khác với văn hóa ở chính nơi họ đã ra đi. Nhìn chung, văn hóa của các nhóm cộng đồng Hoa vẫn thể hiện được tính chung nhất, đó là tinh thần đoàn kết cộng đồng cao; tính cần cù, chịu khó trong lao động; nhạy bén trong kinh doanh, sản xuất.. Điều này càng thấy rõ trong từng nhóm Hoa ở Việt Nam cũng như ở Đồng Nai.

Có thể xét một mảng nhỏ trong văn hóa vật chất là nhà cửa của người Hoa để thấy tính đặc thù này. Hiện nay, không có sự khác biệt lớn về nhà ở giữa các nhóm Hoa, chỉ khác biệt trong kiến trúc, được quy định theo địa bàn cư trú, thành thị hoặc nông thôn, hoặc theo mức sống. Tuy nhiên, có thể phân biệt 5 nhóm Hoa Quảng Đông, Phúc Kiến, Triều Châu, Hải Nam, Hẹ với nhóm Hoa có gốc từ Hải Ninh, qua những miếng giấy đỏ dán trên cửa ra vào nhà. Năm nhóm Hoa thường dán mảnh giấy đỏ, theo hình chữ nhật nằm ngang, viết hàng chữ Hán nhũ vàng: “Ngũ phúc lâm môn” hoặc “Xuất nhập bình an”... và họ thường sống ít tập trung; trong khi nhóm Hoa gốc Hải Ninh thường dán 3, 5, 7 hoặc 9 miếng giấy đỏ, hình chữ nhật, theo hàng dọc ở cửa vào nhà, mỗi mảnh giấy không ghi chữ, hoặc chỉ ghi chữ Phúc. Nhóm này thường sống tập trung. Nhìn chung qua các mảnh giấy đỏ trước cửa ra vào, 6 nhóm này đều có mục đích là nhằm cầu mong được bình an, may mắn, khi vào và sống trong nhà.

Cũng có thể xét một mảng nhỏ trong văn hóa tinh thần là tín ngưỡng để thấy rõ hơn sự khác biệt giữa các nhóm cộng đồng Hoa ở Đồng Nai. Tín ngưỡng của người Hoa ở Đồng Nai đa dạng từ nhiều nhóm địa phương khác nhau. Nhìn chung, tín ngưỡng của người Hoa thể hiện nhân sinh quan và vũ trụ quan phong phú. Người Hoa tin và thờ đa thần. Họ tin có thần linh ngự trị các cõi, có khả năng ban phúc, giáng họa cho con người.

¹³ Phỏng vấn ông Huỳnh Hữu Nghĩa, doanh nhân người Hoa ở Đồng Nai.

¹⁴ Số liệu của Ban Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai. 12/2007.

Trong 48 cơ sở tín ngưỡng¹⁵ của người Hoa tại Đồng Nai (2006) cho thấy người Hoa tin thờ cả nhân thần và nhiên thần. Thiên Hậu Thánh mẫu và Quan Thánh Đế Quân vẫn là 2 vị thần linh được tôn thờ không chỉ ở Trung Quốc mà còn ở Việt Nam, trong đó có tỉnh Đồng Nai, cả trong 5 nhóm Hoa tương ứng với 5 bang trước đây. Người Hoa cũng đặt thờ Khổng Tử, qua bức tranh lộng kiếng, được xem là nhân thần được thờ tự sớm nhất của nhóm Hoa Quảng Đông khi đến Đồng Nai. Thất phủ cổ miếu (xã Hiệp Hoà, Tp. Biên Hòa), ngôi miếu cổ xưa nhất trong tỉnh là tài sản của cộng đồng người Hoa thuộc 7 phủ bên Trung Quốc, được xây dựng từ thế kỷ 17 (1684), bên trong đặt thờ Quan Thánh Đế Quân. Có tất cả 14 ngôi miếu trong Tỉnh được dựng lên thờ Quan Thánh.

Tuy nhiên, nhóm Hoa gốc ở Hải Ninh lại thờ tự các thần linh mang tính đặc thù. Do đa số di dân này đến Đồng Nai sinh sống bằng nghề rẫy và làm nông nên trong khu vực đất đai, ruộng rẫy của họ đã hình thành nhiều ngôi miếu thờ Thổ thần. Mỗi miếu có khoảng 20 hộ gia đình tham gia cầu cúng. Số miếu này khá nhiều, nên hiện nay chưa thống kê hết, gọi là *miếu Xã Vương* (tiếng Quảng gọi *Xẻ Vòn miếu*) hay *miếu rẫy*. Chỉ riêng ấp Lò Than (xã Bảo Bình, huyện Cẩm Mỹ) đã có trên hàng chục ngôi miếu. Hàng năm, người Hoa gốc Hải Ninh tổ chức cúng tại miếu Xã Vương 4 lần, theo 4 mùa : xuân, hạ, thu, đông, vào các ngày 2/2; 2/5; 2/8; 2/11 âm lịch. Cũng có nơi tổ chức 3 hoặc 5 lần. Ngày cúng tùy từng địa phương lựa chọn nên có sự khác biệt. Sở dĩ có thêm hoặc bớt số lần cúng là do: “ *đời sống nó khá, nó thêm lần thì nó được nhậu thêm thôi!*”, một người Hoa thuộc nhóm này đã phát biểu như vậy (PVS. Trương Đức Lương). Thông thường người Hoa cúng thêm một lần vào tháng 5 âm lịch và một lần cúng trả lễ vào dịp cuối năm.

Ngoài miếu thờ Xã Vương tại khu vực ruộng rẫy, người Hoa gốc Hải Ninh còn dựng những ngôi miếu dưới tên gọi *Hộ Quốc Quan Âm miếu* hoặc *Ngũ Phúc Quan Âm miếu*... đặt thờ Quán Thế Âm tại vị trí trung tâm của chính điện. Hai bên tượng Quan Âm đều phối tự Quan Thánh Đế Quân và Mã Viện. Sau này, theo lệnh của Vòng A Sáng, đã thay việc thờ Mã Viện (hay còn gọi Phục Ba tướng quân) bằng tên gọi *Án Thủ công công*, một vị quan đi lính cho Pháp, nhưng sau đó lại theo nghĩa quân của Hoàng Hoa Thám nên bị Pháp bắt, giết chết¹⁶. Ngoài ra, thời gian gần đây, tại một số miếu Quan Âm ở huyện Cẩm Mỹ, thị xã Long Khánh, huyện Định Quán.. còn thờ thêm Thần Thành hoàng, Địa mẫu, Tổ dòng họ; Cửu Thiên Huyền Nữ, Phúc Đức Chính thần, Cao Sơn Đại vương, Nguyễn Đại Nhất Lang, Hà Đại Nhị Lang, Trần Đại Tam Lang...

Có thể thấy, đặc trưng trong các vị thần được thờ chính của nhóm Hoa gốc Hải Ninh là Quan Âm. Trong Phật giáo, Quan Thế Âm là vị bồ tát cứu khổ, cứu nạn, là vị bồ tát của

¹⁵ Số liệu của Ban Dân vận các huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh cung cấp năm 2006.

¹⁶ Theo ý kiến của Vòng A Sáng, Án Thủ công công là người bảo vệ trong triều đình Trung Quốc, là người bảo vệ số một. Phỏng vấn tập trung ngày 14/7/2006 tại Ban Dân vận Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai.

lòng từ bi. Tuy nhiên, đối với người Hoa gốc Hải Ninh, đây là vị nữ thần¹⁷, có khả năng ban phúc, cứu khổ cho chúng sinh, đặc biệt, theo suy nghĩ của họ, Quan Âm còn có khả năng hỗ trợ cho nhóm Hoa gốc Hải Ninh giữ gìn được đất nước của họ (?). Vì vậy, ngoài việc lập miếu nhỏ thờ Thổ Thần, khi cuộc sống đã tương đối ổn định, người Hoa lập miếu Quan Âm Hộ Quốc. Tên gọi ấy nhắc chúng ta nghĩ đến bối cảnh chính trị - xã hội của nhóm Hoa này, thời gian họ sống trong vùng “xứ Nùng tự trị” ở Hà Cối, Tiên Yên, Hải Ninh. Vì vậy, đây là một đặc trưng trong tín ngưỡng của cộng đồng người Hoa gốc Hải Ninh, các nhóm Hoa khác không có. Đa số người Hoa gốc Hải Ninh thờ Quan Âm là những người nói theo ngôn ngữ của nhóm Hakka (Hẹ). Cần thấy rằng, nhóm Hoa Hakka nào không định cư tại Hải Ninh, thì không theo tín ngưỡng thờ Xã vương và cũng không lập Quan Âm Hộ Quốc miếu. Tại Trung Quốc cũng có miếu thờ Quan Âm nhưng không gọi Quan Âm Hộ Quốc miếu. Tên gọi mới này chỉ có từ khi vào Hải Ninh. Được hỏi vì sao có tên Hộ Quốc miếu, những người Hoa thuộc xã Bảo Bình (huyện Cẩm Mỹ) giải thích rằng “*mình ủng hộ cho quốc gia mình*”. Buổi đầu, từ Sông Mao đến định cư, các cụ già tại địa phương cùng nhau đặt tên miếu (tại xã thuộc ấp Tân Hoà) là *Ngũ Phúc Quan Âm miếu*.

Tại các *Quan Âm Hộ Quốc miếu* (huyện Định Quán, Thống Nhất, Tân Phú...) có lễ hội *Tả Tài Phán*. Tả Tài Phán là tên gọi để chỉ nghi thức cúng cầu an và cầu siêu của nhóm Hoa này. Trước đây đảo lệ, cúng 3 hoặc 5 đến 10 năm/lần. Hiện nay, nếu kinh phí cho phép, có thể tổ chức, không ấn định thời gian. Đây cũng là một nghi thức cúng mà 5 nhóm Hoa khác không có.

Trong gia đình người Hoa gốc Hải Ninh, đặc biệt là ở xã Bàu Hàm huyện Trảng Bom, “trong thờ cúng cũng khác nhiều so với bên nhóm Quảng Đông: các chân nhang trong lư hương đặt trên bàn thờ ông bà không bao giờ được vứt bỏ, tiếp tục cắm nhang cho đến khi chân nhang bị mục đi và nó ngã nó rớt xuống thôi, còn nhóm Quảng Đông chúng tôi vào ngày rằm hay mùng một thì mình phải bỏ cái chân nhang cũ, dọn sạch sẽ mới cúng lại”¹⁸.

Như vậy, có thể thấy đặc điểm tín ngưỡng của người Hoa ở Đồng Nai mang tính khác biệt, đa dạng từ nguồn gốc nhập cư; đa dạng trong cơ sở thờ tự, có yếu tố chính trị ảnh hưởng trong thờ cúng của nhóm Hoa gốc Hải Ninh, có sự liên kết của nhóm Hoa gốc Hải Ninh qua tín ngưỡng¹⁹.

Kết luận

¹⁷ Theo ông Lý Say Công, người phụ trách miếu Quan Âm ở xã Bàu Hàm, huyện Trảng Bom, mỗi năm cúng tại miếu Quan Âm 3 lần, vào các ngày 19/2; 15/7; tháng 12 âm lịch. Trong 3 ngày cúng này bắt buộc phải có thịt (gà hoặc heo), nếu không có thì không được. Phỏng vấn ông Lý Say Công ngày 2/6/2006. Người phỏng vấn: Vũ Trung Kiên.

¹⁸ Phỏng vấn ông Vương Vĩnh Phiếu, hội trưởng hội Quảng Đông, ngày 29/4/2006. Người phỏng vấn: Trần Hồng Liên.

¹⁹ Khảo sát về nhóm Hoa gốc Hải Ninh phân bố ở Việt Nam, có tính đặc thù ra sao trên nhiều lĩnh vực cần được tiếp tục nghiên cứu trong thời gian tới. Đồng Nai là tỉnh đã có công trình nghiên cứu chính thức về nhóm này đầu tiên sau năm 1975 với sự hợp tác của chúng tôi.

Khảo sát các nhóm cộng đồng người Hoa ở Đồng Nai đã cung cấp cho chúng ta một cái nhìn khá đặc thù về người Hoa trong tỉnh. Có tất cả 6 nhóm cộng đồng Hoa đang cư trú ở Đồng Nai. Không phải chỉ ở Đồng Nai mới có nhóm Hoa gốc từ Hải Ninh, ngoài 5 nhóm Hoa trước nay được chia theo phương ngữ. Nhóm Hoa gốc Hải Ninh còn định cư khá tập trung tại Sông Mao (tỉnh Bình Thuận), một số nhỏ ở Bình Dương và cả ở thành phố Hồ Chí Minh (Hốc Môn, quận 6...) Nhưng có thể cho rằng cộng đồng Hoa ở Đồng Nai hiện tại là một cộng đồng khá tiêu biểu cho người Hoa ở Nam Bộ.

Cũng có thể thấy vị trí và tầm quan trọng của cộng đồng Hoa ở Đồng Nai về phương diện lịch sử. Đó là một cộng đồng người Hoa có mặt sớm nhất ở Nam bộ so với các tỉnh khác. Đồng Nai là tỉnh có vị trí “cửa ngõ”, là “bàn đạp” đưa người Hoa tiến dần vào Nam Bộ. Những nhóm người “bài Thanh, phục Minh” từ Trung Quốc sang đã dẫm chân trên mảnh đất Đồng Nai, đã góp phần lớn vào việc xây dựng và phát triển vùng đất này cho đến ngày nay.

Suốt quá trình định cư, từng nhóm Hoa thường liên kết nhau về kinh tế. Chính yếu tố này đã thúc đẩy sản xuất của người Hoa ở Đồng Nai phát triển, giúp họ chuyên môn hóa một số ngành nghề như chạm khắc đá, làm gốm, làm nông và vườn, đã làm cho nhiều hộ gia đình Hoa hiện nay có đời sống sung túc.

Sự khác biệt khá rõ nét của các nhóm Hoa ở Đồng Nai còn từ lĩnh vực văn hóa. Mỗi nhóm Hoa có nét riêng trong sinh hoạt, trong phong tục, trong tín ngưỡng, nói chung là trong đời sống vật chất và tinh thần. Đó chính là vì trải qua quá trình lịch sử, để chống lại sự đồng hóa từ bên ngoài, người Hoa thường liên kết lại trong một quần thể tự cư riêng biệt. Những hội quán, những đền thờ dòng họ, những nghĩa trang cho từng nhóm cộng đồng Hoa trước năm 1975 là những ví dụ. Ngoài hình thức liên kết hành chính, người Hoa còn liên kết nhau qua màu sắc chính trị, tín ngưỡng tôn giáo, văn hóa, xã hội.. Nếu như trong nhóm Hoa Phúc Kiến cũng thờ Thiên Hậu Thánh mẫu như các nhóm Hoa Hải Nam, Quảng Đông, nhưng đặc biệt đối với người Hoa gốc thuộc tỉnh Phúc Kiến, vốn là địa bàn phát sinh tín ngưỡng này, nên số người thờ tự và lễ cúng Bà có đông hơn các nhóm khác.

Nhóm Hoa có gốc ở Hải Ninh vào Sông Mao định cư một thời gian ngắn từ năm 1956 theo sự cưỡng bức di dân của Vòng A Sán, cuối cùng, một phần đông trong số họ cũng chọn Đồng Nai làm nơi định cư lâu dài. Chính quá trình di dân của nhóm Hoa gốc Hải Ninh đã giúp chúng ta thấy rõ hơn quá trình tộc người của các nhóm cộng đồng Hoa ở Việt Nam, cũng như ở Đồng Nai. Trong quá trình đó, những yếu tố chậm biến đổi, còn lưu giữ lâu dài như phong tục tập quán, như tín ngưỡng tôn giáo, đã giúp làm rõ hơn dấu ấn của xu thế đồng hóa, phân ly tộc người dưới chế độ cai trị của Pháp qua xứ Nùng tự trị ở Hải Ninh, qua nhiều đợt di cư cưỡng bức đến nhiều vùng khác nhau trong cả nước tiếp đó. Dấu ấn ấy tất nhiên còn đọng lại khá rõ nét trong tín ngưỡng, qua tên gọi miếu Quan Âm Hộ Quốc, trong thờ tự Mã Viện và Án thủ công công, và cả trong tâm thức của những di dân thuộc nhóm cộng đồng này.

Nhận xét về vai trò của tín ngưỡng và tôn giáo, với tư cách bảo hộ cho cộng đồng, J.G. Frazer đã cho rằng “Tôn giáo, như vậy chúng ta hiểu đó là việc cầu phúc hay là việc hòa giải những thế lực cao cấp hơn con người, những thế lực này, như người ta nghĩ, chỉ huy và điều hành dòng chảy của tự nhiên và đời sống con người. Tôn giáo được định nghĩa như vậy bao gồm hai thành tố, một mang tính lý thuyết và một mang tính thực hành; biết rằng đó là một tín điều vào những thế lực cao cấp hơn con người và một cố gắng để làm cho những thế lực đó trở thành thế lực bảo hộ hay là để làm vừa lòng những thế lực ấy”²⁰. Từ đó, chúng ta có thể hiểu hơn vì sao nhóm Hoa này lại đặc biệt thờ tự Quán Thế Âm với tư cách là một vị thần bảo hộ tổ quốc họ. Tuy nhiên, dấu ấn ấy, xét về lịch đại, đã mờ nhạt đi khi họ vượt thoát ra khỏi xứ Nùng tự trị ở Hải Ninh, khỏi dạng tập trung cưỡng bức kiểu “áp chiến lược” ở Sông Mao, để đến Đồng Nai, vùng đất lành chim đậu. Khi đã thật sự ra khỏi được sức ép và sự cưỡng bức của ý đồ đồng hóa tộc người họ, những bậc lão thành tiền bối người Hoa đã tập hợp nhau lại để xây dựng những ngôi miếu thờ Quan Âm đầu tiên ở Đồng Nai, mang tên gọi mới là Ngũ phúc Quan Âm miếu, thể hiện một niềm tin mới, cầu mong được phúc báu nơi vùng đất mới. Dấu ấn của hai lớp văn hóa tín ngưỡng cũ và mới của nhóm Hoa gốc Hải Ninh ở Đồng Nai còn đọng lại qua hai dạng tên gọi miếu Hoa thờ Quan Âm ở Cẩm Mỹ, Định Quán... cũng cho thấy sự liên kết trong tín ngưỡng nhằm thể hiện đặc trưng riêng của nhóm cộng đồng này qua từng giai đoạn lịch sử.

Sau khi nước nhà được thống nhất, chính sách bình đẳng dân tộc đã tạo điều kiện cho cộng đồng Hoa giao lưu nhiều hơn với các tộc người khác. Từ đó những ảnh hưởng của yếu tố Việt có điều kiện xâm nhập nhiều hơn vào văn hóa của các nhóm Hoa. Tại các cơ sở tín ngưỡng Hoa đã có sự hài hòa, dễ thu hút cả người Việt lẫn người Hoa lui tới cúng bái qua các tượng thờ có yếu tố Việt trội hơn, dù rằng vẫn do người Hoa quản lý, đã đặt thờ những mẫu, thần có trong tín ngưỡng Việt như Địa Mẫu, như Linh Sơn Thánh mẫu, Chúa Xứ Thánh mẫu... trong các miếu Địa mẫu (Định Quán), miếu Thiên Hậu (phường Hòa Bình tp. Biên Hòa), miếu Năm Ông (phường Bửu Hòa tp. Biên Hòa)...

Từ yếu tố giao lưu văn hóa đã được đề cập cũng cho thấy mạng lưới xã hội của các nhóm cộng đồng Hoa ở Đồng Nai là khá rộng lớn, cả trong và ngoài nước. Việc quản lý các cơ sở tín ngưỡng trực thuộc nhóm ngôn ngữ Phúc Kiến và người Hẹ ở tỉnh Đồng Nai hiện nay đang thuộc mạng lưới của nhóm này từ thành phố Hồ Chí Minh là một ví dụ.

Hiện nay, nhóm Hoa gốc ở Hải Ninh đang có nhu cầu khẳng định lại tên gọi của tộc người mình. Đa số đều tự giác và nhất trí nhận mình là người Hoa chứ không phải Hoa Nùng²¹.

Như vậy, có thể cho rằng, các nhóm cộng đồng tộc người Hoa ở Việt Nam và Đồng Nai nói riêng, hình thành và phát triển qua nhiều điều kiện chính trị - kinh tế - xã hội nhất định. Tùy từng thời điểm lịch sử cụ thể, người Hoa, dù thuộc nhóm nào, cũng luôn liên kết

²⁰ James George Frazer. *Cành vàng*. Nxb Văn hóa Thông tin & Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. Hà Nội 2007. Tr. 94

²¹ Trong cuộc phỏng vấn tập trung các thành viên thuộc nhóm Hoa gốc Hải Ninh vào ngày 14/7/2006, đang cư trú tại nhiều huyện trong tỉnh Đồng Nai, đều nhất trí tự nhận mình là người Hoa và đề nghị bỏ hẳn tên gọi Hoa Nùng đã có trong lịch sử.

với nhau trong kinh tế, trong tín ngưỡng và văn hóa để có thể tồn tại, phát triển không chỉ ở Đồng Nai, ở Việt Nam mà cả trong khu vực và trên thế giới.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Ban Chi đạo lễ kỷ niệm 300 năm vùng đất Biên Hòa - Đồng Nai. *Biên Hòa - Đồng Nai 300 năm hình thành và phát triển*. Nxb Đồng Nai. Đồng Nai 1998. 519tr.
2. Ban Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai. *Thống kê cơ sở tín ngưỡng dân gian Hoa tại thành phố và các Huyện trong Tỉnh Đồng Nai*. 2001. 10 tr.
3. Ban Dân vận Tỉnh ủy Đồng Nai. *Phụ lục biên bản gỡ băng phỏng vấn sâu và phỏng vấn tập trung về tộc người, tôn giáo - tín ngưỡng các ông Lâm A Cầu, Phù Văn Cường, Vòng Vĩnh Phát (huyện Cẩm Mỹ); Trương Đức Lương (thị xã Long Khánh)) Vòng A Sám, Lý Say Công (huyện Trảng Bom); Sầm Dất Phần, Trương Quốc Sám (huyện Định Quán; Vòng nhị Sập (huyện Long Khánh); Vương Vĩnh Phiếu, Tăng Ngọc Minh, Vương Ngọc Cúc (Tp. Biên Hòa) ; Hà Minh Mỹ (huyện Long Thành).*2006 - 2007. Bản đánh máy. 65 tr.
4. *Các báo cáo của Ủy ban tỉnh, Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy, Ban Tôn giáo - Dân tộc về công tác người Hoa*. 2007.
5. Châu Hải. *Các nhóm cộng đồng người Hoa ở Việt Nam*. Nxb Khoa học xã hội. Hà Nội 1992, 155 trang.
6. Cao Văn. *Lịch sử đạo Hải Ninh*. Tài liệu tham khảo do Tiểu ban công tác người Hoa, ban Dân vận Trung Ương sao y năm 1999. 1948.
7. James George Frazer. *Cành vàng*. Nxb Văn hóa Thông tin & Tạp chí Văn hóa Nghệ thuật. Hà Nội 2007. 1119 tr.
8. Nguyễn Thị Nguyệt. *Lễ hội cầu an, cầu siêu của người Hoa ở Đồng Nai*. Luận văn Thạc sĩ, Chuyên ngành Văn hóa học. 2005. 154 tr.
9. Nguyễn Thơ. *Sinh hoạt văn hóa tinh thần của người Hoa, người Nùng ở Tân Phong, Biên Hòa*. Thông tin khoa học. Bảo tàng Đồng Nai số tháng 12. 2005.
10. Phan Khoang. *Việt sử: xứ Đàng Trong 1558 - 1777. Cuộc Nam tiến của dân tộc Việt Nam*. Nxb Khai Trí. Sài Gòn 1967. 637 tr.
11. Trần Hồng Liên. *Văn hoá người Hoa ở Nam Bộ. Tín ngưỡng & tôn giáo*. Nxb. KHXH. Hà Nội 2005. 301 tr.
12. Trịnh Hoài Đức. *Gia Định Thành thông chí*. Tập Thượng. Biên Hòa. Nha Văn hoá phủ quốc vụ khanh đặc trách văn hóa xb. Sài Gòn 1972. 118 tr.

GROUPS OF ETHNIC HOA IN DONG NAI PROVINCE – VIET NAM

PhD. Tran Hong Lien

Southern Institute of Sustainable development (SISD)

* Emerging problem requiring a throughout study:

Dong Nai – a South-Eastern province of Viet Nam - includes many ethnic groups living together with Viet (Kinh) people. Hoa people - a rather large population- comprised of local groups emigrated to Dong Nai province at different points of time. Based on language families, those groups originally from South of China were divided into: Guangdong, Chaozou, Foukien, Hainam and Hakka. Besides, another South Chinese group arriving in North of Viet Nam - with its background of emigration to different sites before housing in Dong Nai province; and getting historically involved in social- political events; thus made wide diversity of ethnic patterns and languages. So, these groups of Chinese people in Dong Nai had featured differences in language, belief-religion, customs, traditions.....then, question to research is: why did Hoa people in Dong Nai including many of small groups show varieties and differences in comparison with others corners in Viet Nam? What factors that impacted on those groups' varieties? From what social-historical reasons did their calling name come?

1/ Chinese people in Dong Nai and local groups

1.1 Chinese emigration process to Dong Nai

Dong Nai is a South-Eastern province, in contact with Binh Thuan due East, next to Lam Dong in the North, near of Binh Duong and Binh Phuoc in the North-West and contiguous with Ba Ria- Vung Tau in the South. Back to the time when all six provinces of the South were under French occupation, Dong Nai itself was a part of Bien Hoa province. Up to the beginning of the year 2004, Dong Nai had 11 administrative units as the followings: Bien Hoa city, Long Khanh town, and nine villages of Tan Phu, Dinh Quan, Xuan Loc, Cam My, Thong Nhat, Trang Bom, Vinh Cuu, Long Thanh and Nhon Trach. Dong Nai was a house for 31 of the total 54 ethnic groups of Viet Nam; with population of 2.218.900 in which Viet people made up a majority up to 91,3% and other ethnic groups such as Chau Ro, Ma, Stieng, Co Ho.....Hoa's population was second to Viet (5,1%) ⁽¹⁾. Ethnic minorities in Dong Nai usually lived in remote, long-distance areas and in mountainous zones.

In 17th century, that documented early Southern Chinese people from sites of Guangdong (Guangxi was a part of Guangdong province at that moment) and Foukien. According to data provided by General Department of Statistics in 1995, there were 863.371 Hoa people in Viet Nam, especially in Dong Nai the total number of that was 103.540 ⁽²⁾ and made up to 114.189 in 2005; most of them lived mainly in Bien Hoa city, districts of Dinh Quan, Thong Nhat, Xuan Loc, Long Khanh, Tan Phu, Vinh Cuu, Long Thanh, Nhon Trach.....

Those arriving in Dong Nai had turned up Cu Lao Pho into Nong Nai Dai Pho trading center. Merchant ships from Japan, China, Malaysia.... But Chinese ones eventually played an important role: “Regular customs of Cu Lao Pho as well as trading ports in the Inside and The Outside were Chinese. With favorable conditions of long-time trading relationships between the two countries of Viet Nam- China, Chinese merchants economically played an important role at exchange sites which one of these- Cu Lao Pho seen as a floating commercial port.” ⁽³⁾

Chinese emigrants started their long journey to Viet Nam because of various reasons, of historical contexts and at different points of time. That master process might be divided into several waves.

* *The first wave of immigration to Bien Hoa in the 17th century (1679) to early 20th century:*

In 1679, a group of about 3000 refugees disobedient to Qing dynasty had left their homeland in Guangdong for Viet Nam, with Nguyen Lord's permission, they cleared off Dong Nai wild land and settled down in Ban Lan (Hiep Hoa, Bien Hoa at present). They were of divisions such as: Cao, Loi, Liem led by General Commander of Troops Tran Thuong Xuyen (or Tran Thang Tai) that set up for Viet Nam. They lived densely in Bien Hoa, Hiep Phuoc (Nhon Trach), Ben Go (Long Thanh), Ben Ca (Vinh Cuu)....A majority of emigrants from Quang Dong, Phuc Kien, Trieu Chau included soldiers, merchants, feudal nobles and their relatives. That ex-Ming subjects permanently housed in Dong Nai, erecting Thanh Ha village.

It is necessary to recognize that under the rule of Viet Nam's feudalism such as Dynasties of The Early Le and The Late Le....Chinese refugees were politically treated upon the policy of “ To divide and to rule” which was solely implemented to ethnic minorities. Therefore, Chinese people's trend of ethnic group development was deliberately forced and assimilated.

In The Inside under Nguyen Lords' power, Chinese had their own dwellings: Thanh Ha village in Bien Hoa. Minh Huong village in Cho Lon....they didn't have to share the same population register with local habitants ⁽⁴⁾.....and almost had a fair treatment, the rights to freely trade. Trinh Hoai Duc noted:” Nong Nai land (...) with easy and simple

regulations(...), low taxes”⁽⁵⁾. Under French Colony power, current government did impose mean measures to prevent inevitable trend of ethnic integration, and to weaken the national liberation movement. They established autonomous legions such as Thai, Nung, Muong, Highlands.....It was just this policy that led to ethnic groups separated, divided into smaller groups, scattered on different areas. The establishment of “Nung autonomous legion” was done by Chinese from Hai Ninh emigrated in 1947. Nung autonomous legion’s interior comprised of Mong Cai, Ha Coi, Dam Ha, Tien Yen, Ba Che, Binh Lieu, Dinh Lap (Quang Ninh province nowadays). So, they were historically named Hoa Nung ethnic group.

** The second wave of emigration:*

With remarkable out number of refugees taken place in period from 20th century to 1975. This time was eventually marked by big events happening in Viet Nam and China. Vietnamese people’s resistance against French and American unrighteous invasion lasted over half a century. In China, Western power’s expansion, Drugs war, Thai Binh Thien Quoc rise up in arms, Japan-China war all that led to the foundation of The People-Republic of China in 1949. These objectively historically causes that effected waves of Chinese emigration to Viet Nam and other countries. Arrived in Dong Nai, Chinese scattered through in the province, especially in the period from 1945-1954, emigrants to Viet Nam for reasons of earning a living or running away from crisis.....were of soldiers of Tuong Gioi Thach military (together with their relatives) escaping after China reunion day in 1949; of Legionnaires under the command of Vong A San, then reassembled by Ngo Dinh Diem to form Puppet Division No 5. This division of about 4000 soldiers and over 1000 relatives were previously from Guangdong, Guangxi, before building up their permanent settlements in Dong Nai, they had dropped by Northern provinces such as Cao Bang, Lang Son, Quang Ninh. Most of them were peasants by nature, and were arbitrarily called Hoa Nung⁽⁶⁾. From Binh Thuan, they moved to Dong Nai, stopped at Ben Go (Long Thanh district), Ben Ca (Vinh Cuu district), Tan Phu, Dinh Quan, Thong Nhat, Long Khanh town,...for newly-found cultivated lands that were more fertile than that of Song Mao. This group lived chiefly on farming, gardening, clearing jungle (just a patch) for cultivated land... Others combined farming and trade at the same time in Bien Hoa, Tan Phong Binh Da.

From 1954-1975 the size of Hoa population in Dong Nai was continuously increasing:” This was the biggest wave of emigration, determined the number of Hoa in Dong Nai recently”⁽⁷⁾. A majority of them (about 30.000) was of Nung autonomous region then lured or forced to go the South. They finally settled down in Dong Nai after some first years temporarily halting at Song Mao, Song Luy (Hai Ninh village, Bac Binh district. Binh Thuan at present).

**The third wave:* after April, 30th 1975 until now. Chinese from every corners of Viet Nam had chosen Dong Nai as their last stop for various reasons.

In Dinh Quan district: 32.617 Hoa (the largest number) densely lived in villages of Phu Loi, Phu Tan, Phu Vinh, Thanh Son, Phu Tuc.

In Thong Nhat district: 21635 Hoa assembled in villages of Bau Ham, Song Thao, Cay Gao, Thanh Binh, Song Trau.....

In Xuan Loc district: 19.313 Hoa with their dwellings concentrated in villages of Bao Binh, Xuan Tay, Lang Minh, Xuan Bao. Most Hoa habitants in Bao Binh were 1959 emigrants.

In Long Khanh district: 10.558 Hoa lived mainly in Xuan Loc town, villages of Binh Loc, Nhan Nghia ⁽⁸⁾.

1.2 Local groups

The concept of “Hoa people” appealed after The Instruction No 62-CT/TW proclaimed on November, 8th 1995 by The Secretary Department of The Vietnamese Communist Party’s Central Committee which clearly stated that:” Hoa people included those of Chinese origin, and of ethnic minorities in China already assimilated to Chinese, then emigrated to Viet Nam; their offspring were born and brought up in Viet Nam, then nationalized in Viet Nam...that, however, still remained specific cultural figures- which were mainly language(s), habit(s), custom(s)- and then claim themselves Chinese.”

Thus, on classifying by local groups, Dong Nai has recently unveiled such 6 groups: Guangdong, Foukien, Chaozou, Hainam, Hakka and group of Hai Ninh arbitrarily named “Hoa Nung”. Before 1956, local government allowed Hoa to form communities including those shared the same provenance and language family. So, in Dong Nai, there really were 5 Hoa groups with each of them distinguished itself by its language family, and a group of those of Quang Ninh, especially Hai Ninh Hoa group (Quang Ninh province) that not only showed linguistic features but still remained specific habits-customs and belief-religion also. Most members of this group were Hakka, speaking Guangdong language, a few speaking Ngai language. Vong A Sam, current address at Trang Bom district, asserted that: “ Hoa Nung ethnic group didn’t exist in the reality; there survived Nung ethnic group in the North, but that was not our people. Frankly speaking. We were all Hoa, not Hoa Nung!” ⁽⁹⁾. Another suggestion mentioned here to give further explanation to the question of the calling name ‘Hoa Nung’ :” Because of circumstances and political interests, Vong A San ascribed them a calling name, and put them in unreversible situation! That calling name ‘Hoa Nung’ had come up.” ⁽¹⁰⁾

2/ Local groups' characteristics:

The economical and social-cultural life of Hoa people in Dong Nai has revealed particular figures in each of local groups, however, it could be seen to have something in common subject to Dong Nai province's natural-geographic conditions. During the first days in the new land of Chinese refugees, they cleared off jungle(s) making a living, with the advantages of Cu Lao Pho situation much convenient to sail by boat, and with Tran Thuong Xuyen's clear-sighted leadership, Cu Lao Pho was soon turned into a trading center called Nong Nai Dai Pho-one of the biggest commercial ports in the South-East as described by Trinh Hoai Duc:" After dropping anchor as always, owner(s) of merchants marine went ashore at port, looking for an inn; then went buying goods, made a detailed list of unloads to sell, then negotiated the price(s); the buyer(s) gave the final offer(s) to take all of goods at all quality, without any to be returned. When the day to sail back had come, called 'Hoi-Duong', that buyer(s)-as required by the owner(s)- bought and delivered in time what accurately listed in the invoice(s), the host(s) and the guest(s) liquidated all bills, and then enjoyed song(s) and music(s), then took bath(s) with fresh water, without fear(s) that shipworms might damaged the ship(s); then felt convenient to have full of necessary things on the way back"⁽¹¹⁾.

Hoa people in Dong Nai could do many things. Foukien group traditionally trades scrap-iron, bids out- of – date vehicle; Guangdong group sells groceries, produces brick(s), pottery, they had formed Tan Van pottery village. Hakka group sells Chinese medicinal herbs, sculptures in stones in Buu Long; Hai Nam group makes fortune with their taverns....Hoa groups from Hai Ninh do the farming and gardening.

The strong points of Hoa were that they were very good at commerce, but, when housed permanently in the newly-found land(s) rich in forest(s), much fertile soil for cultivation....a large number of Hoa people-especially those from Quang Ninh that emigrated to Song Mao then moved to Dong Nai province in early and middle of 20th century; making a living in districts of Dinh Quan, Thong Nhat, Cam My, Long Khanh (recently upgraded to town)- all lived on farming. They planted bean of all kinds, maize, papaw. Latest years, when the standards of living is gradually higher, they become owners of gardens or plantations of coffee, cashew, pepper(s), durian, mangosteen, rambutan...with yearly benefits of hundreds thousands of VND. In Cam My district, Hoa group's rural income made up 62,5%.....54% in Trang Bom. Cultivation and husbandry had conveniently tendency to develop. Most of peasants had enough means of production. In Tan Phu district, 97% families had land to cultivate, but the rest in Long Khanh town and in districts of Cam My, Xuan Loc, Thong Nhat, Long Thanh....had a piece of or no land to grow rice ⁽¹²⁾. Besides doing the farming in their own locations, they might run extra business at Tan Phong ward Bien Hoa city.

Besides income of labor, Hai Ninh Hoa people was also sponsored by their oversea relatives. In villages of Phu Loi, Phu Vinh (Dinh Quan district), Bau Ham village (Trang

Bom district)...over 200 families in each of villages received economical aids from their relatives.

Hoa people's current trade and production was generally seen : "convenient development, equal integration into fundamental development of Dong Nai province, but still show its own way(s) to enrich"⁽¹³⁾. From 2001-2005, 10% of Hoa population had shifted from rural production to business industries, cottage industries, trade and services⁽¹⁴⁾.

In education, on survey in 2007, Hoa people with high degree of education chiefly felt onto adults aged 15-29, rate of low- age instructed female and that of male were nearly equal; day by day, more and more Hoa has gone to schools, Hoa community's education standard platform has been improved optimistically.

So, it was easily to see that, geographic conditions at the moment of migration in the new land, and social circumstances in which Hoa people has been living or previously experienced...all that placed great impact on their careers, habits, custom and worship. Cultural life of Hoa groups in Dong Nai can be seen in many perspectives such as: buildings, eating and drinking, habits-customs, beliefs-religions...cultural figures of each of group was evidently specific. However, because of integration and acculturation with other ethnic groups-for instance Viet people- in some fields and at a certain scale, Hoa groups' culture at present showed off something different and familiar to that of their former homeland. Hoa ethnic groups' culture-on the whole- expressed consistence that were of high-degree consolidation in communities, diligence at work, smart and clever at trade and production...that were all clearly seen in Hoa groups in Dong Nai as well as other areas in Viet Nam.

A small perspective of material culture- Chinese houses (and buildings) may be worth of taking a look at to demonstrate these specific figures. There has showed off no great difference of houses between Hoa groups, except architectural ones which were defined by dwellings' location, town or countryside, or by standards of living. But, these 5 Chinese groups of Guangdong, Foukien, Chaozou, Hainam, and Hakka may be distinguished from that of Hai Ninh Hoa group thanks to pieces of red papers stuck on main doors. Those 5 Hoa ethnic groups usually stuck pieces of rectangular red paper horizontally with these words:" Ngu Phuc Lam Mon" (happiness and luck enter), or, "Xuat Nhap Binh An" (Gods with you on way in and out)...written in Chinese and in golden powder.....they lived separately; while Hai Ninh Hoa group usually stuck 3,5,7,or 9 pieces of rectangular red paper vertically in front of main doors without or with only the word of "Phuc" (Happiness)...and they often lived in mass. In general, by pieces of rectangular red paper in front of main doors, these 6 groups of Hoa implied strong wishes for peace and luck for those living in that house.

Like material culture, a small perspective of spiritual culture may be seen to look for differences between Hoa ethnic groups in Dong Nai. Various local groups unveiled diversity of Hoa people's belief and religion in Dong Nai. In general, their belief and

religion fully expressed their outlook on life and outlook on the universe. Hoa people believed in and worshiped many of Deities. They were all sure that having Gods to rule in all worlds, who possessed supreme power to bestow favors or bring calamities on human-beings.

On visiting 48 Hoa groups' 48 units of belief and religion in Dong Nai, (2006)⁽¹⁵⁾, it could be seen that Hoa people placed their confidence and hopes on supernatural Gods and deified person. Tin Hou goddess and Guan Ti god— these two Gods were worshiped both in Viet Nam and China, especially in Dong Nai province, in 5 Hoa ethnic groups equivalent to 5 former communities. Hoa also worshiped Confucian by His picture in a glass-windowed frame who was considered as deified person to be worshiped in the earliest time by Guangdong Hoa ethnic group just when they landed in Dong Nai. That Phu Co Mieu (Hiep Hoa village, Bien Hoa city), the oldest shrine in the province, the public property of Hoa community of 7 districts in the Mainland; built in early 17th century (1684); inside was placed Guan Ti status to be adored, there were totally 14 such shrines in the province built to worship Guan Ti.

However, Hai Ninh Hoa group had especially their own deities. For most of those emigrants to Dong Nai living chiefly on farming, so, many of shrines to worship Genies of the earth were erected in their paddy fields and in their lands. Each of shrines was under the care of about 20 families. There was not a correct number of these shrines—that sometimes called Mieu Xa Vuong; (or Xe Von as phonetically pronounced in Guangdong language) or Mieu Ray.

Just in Lo Than hamlet (Bao Binh village, Cam My district), there existed dozens of such shrines. Hai Ninh Hoa group yearly practiced rituals in each of the seasons: Spring, Summer, Autumn, and Winter, on days February, 2nd; May, 2nd; August, 2nd; November, 2nd lunar year. Some places made offerings and worship 3 or 5 times a year. The days for that religious rituals were not the same because of local choices. If the times of practicing rituals were flexibly reduced or increased, it was because of “higher standards of living, plus more times of that rituals would mean having more occasion to have a boogie.” Said a member of this Hoa group. (Interview in deep Truong Duc Luong). Hoa people often added one more times in May lunar year and another times at the end of the year to express their thanks with offerings.

Besides Xe Von shrines, Hai Ninh Hoa people also erected ones called Ho Quoc Quan Am or Ngu Phuc Quan Am....with Avalokiteshvara status placed at the center point of the main hall, and status of Guan Ti and Marty Vien along sides of the main hall.....By Vong A San orders after that, the calling name Ma Vien or General Phuc Ba was replaced by An Thu Cong Cong- the name of an officer serving in French army but then changed side following Hoang Hoa Tham, then finally got arrested and killed.⁽¹⁶⁾ In addition, there has recently appealed in Quan Am shrines in Cam My district, Long Khanh town, Dinh Quan district.....deities such as: Village's Tutelary Genies, Mother of Earth,

Great Ancestors, Cuu Thien Huyen Nu, Phuc Duc Chinh Than, Cao Son Dai Vuong, Nguyen Dai Nhat Lang, Ha Dai Nhi Lang, Tran Dai Tam Lang....

It was easily seen that Avalokiteshvara was mainly worshiped by Hai Ninh Hoa group. In Buddhism, Avalokiteshvara was a Bodhisattva of Mercy, to rescue mankind from sorrow and distress. For Hai Ninh Hoa group, it was also a Goddess⁽¹⁷⁾ with power to grant blessing, rescue all kinds of living thing from sorrow. In their mind, She also helped them to protect their country (?), therefore, together with the establishment of Genies of Earth shrines, when their lives gradually became stable, they also built up Quan Am Ho Quoc temples. This calling name reminded us of social-political contexts that they had experienced; of their time in 'Nung autonomous region' in Ha Coi, Tien Yen, Hai Ninh....no other groups but Hai Ninh Hoa group could show this specific characteristics. Most of Hai Ninh Hoa following Quan Am spoke Hakka language. In other word, it was certain that any of Hakka Hoa groups from any where but Hai Ninh wouldn't clearly believe in Xa Vuong and build up Quan Am Ho Quoc temples. Quan Am temples still existed in China but they were not called Quan Am Ho Quoc ones. That new calling name occurred just when Chinese refugees ran to Hai Ninh. Why it was called Quan Am Ho Quoc ? Hoa people in Bao Binh village (Cam My district) simply explained "We always stand for our country". On the first days emigrated to Song Mao, elder people gave a shrine at Tan Hoa hamlet the name "Ngu Phuc Quan Am"

At Quan Am Ho Quoc temples in districts of Dinh Quan, Thong Nhat, Tan Phu....Ta Tai Phan festival was held. Ta Tai Phan- given name of rituals celebrated for peace and freedom of dead people. These rituals were regularly held 3 or 5 times per year, but now that would happen on certain time, in case of sufficient fund. It was also another specific characteristics ranging out of those 5 Hoa groups' customs.

In Hai Ninh Hoa families, particularly those in Bau Ham village, Trang Bom district "showing differences in comparison with Guangdong rituals:" Joss-sticks in the incense burner placed upon the Ancestors' altar were never-to- be-discarded but left them alone until they were decayed and freely felt down on the ground; as for our Guangdong group, incense burner was periodically cleansed on every full-moon days and the first days of a month.⁽¹⁸⁾

So, it can be easily seen the specific figures in Hoa people's belief and religion in Dong Nai; diversity of sources of emigrants, variety of religious units, political factors that impacted on Hai Ninh Hoa group's rituals, and the last, links between Hai Ninh Hoa groups via belief and religion.⁽¹⁹⁾

Conclusion

Studying on Chinese people in Dong Nai made us recognize specific features of six Dong Nai Hoa ethnic groups. Besides 5 language groups, Hai Ninh Hoa group from settled

not only in Dong Nai but also in Mao river (Binh Thuan province), Binh Duong province, Hoa people in Dong Nai fies the Hoa people in the Southern.

In the South Vietnam, Hoa people settled earliest in Dong Nai and from here they forwarded to the Southern. The group “anti – Qing dynasty and support Ming dynasty” from China migrated to Dong Nai and contributed in founding and developing this land.

During the migration process, Hoa people united in developing economy that is the reason helps Hoa people specialize in stone engraving, making pottery, farming that made their standard lives better.

The groups of Hoa people are also rather different from lifestyles, customs, believes, religions...Because of the anti – assimilation process, Hoa ethnic group lived in their own community and founded their own congregations, family temples, cemeteries. The Hoa ethnic group associated not only in administrative organizations but also in political, cultural, social organizations. For example, the Tin Hou worshiped not only by Foukien province people but also by Hainam and Guangdong people.

Because of *Vong A San* compulsory migration, a small of number of the Hai Ninh Hoa people settled down in Song Mao for a short time but a large of number of them migrated to Dong Nai. The Hai Ninh Hoa people’s migration process gave us a clearer vision of the ethnic group process of Hoa people in Vietnam, Dong Nai. In the ethnic process, Hoa people have preserved their own traditional customs, religions. However, under the French colonial government, Hoa people were assimilated and dissociated by compulsory migrations to many different locals. That is the reason of existing *Nung* autonomous area, *Quan Am Ho Quoc*, *Ma Vien* and *An thu Cong cong* temples...

Commenting community protection role of religions, J.G.Frazer said that “Religion including two components: theory and practice that is praying for happiness, conciliating the supper power conducting human life. The people always try to satisfy the supper power”⁽²⁰⁾. For that we can understand why the groups of Hai Ninh Hoa people worship especially *Avalokiteshvara* as a protection Goddess. However, this religion faded from their mind, when they left Hai Ninh autonomous region, the compulsory concentrated hamlet and migrated to Dong Nai, the prosperous land. In Dong Nai they founded the 1st *Quan Am* temple named *Ngu phuc Quan Am* shrine. The ancient and modern cultural components of the Hai Ninh Hoa people also have featured with *Quan Am* shrines in Cam My, Dinh Quan.

After the reunification country, equal ethnic group policy made Chinese immigrants integrated well into a large Vietnamese community. It has taken place the acculturation between Viet ethnic group and Hoa ethnic group. It can find Viet ethnic group's cultural figures in Hoa ethnic group's temples. For example, *Dia Mau* Goddess (the Goddess of Soil), *Linh Son Thanh Mau* (the Goddess of mountain), *Chua Xu Thanh Mau* (the Goddess of farmer) of Viet ethnic group are worshiped in Hoa ethnic group's temples.

Through acculturation components, it can see that the groups of Hoa social net is large both in Vietnam and oversea. For example, the temples of *Dong Nai* Foukien and Hakka groups are managed by Ho Chi Minh city Foukien and Hakka groups.

Nowadays, the Hoa group from Hai Ninh needs to affirm ethnic group name *Hoa* not *Hoa Nung*.⁽²¹⁾

In Dong Nai, the social net of Hoa groups is large in both country and oversea so that it can say the political, economic and social conditions influenced on the foundation and development of Hoa groups in Vietnam and Dong Nai. Whenever, groups ever, to exist and develop in Dong Nai, Vietnam and other oversea areas, Hoa people have a strong attachment through the economy, the religion and culture.

Data given by Dong Nai province's People Propaganda Department, 2007.

Stats of Dong Nai province Police Station, 102.741 Chinese in Dong Nai. This stat show somewhat reduction compared with that of 1999, for undocumented number of population register's change.

The guidance unit of 300 year old Bien Hoa –Dong Nai anniversary. *Bien Hoa-Dong Nai 300 year of establishment and development*. Dong Nai publishing house. 1998. page 86.

Phan Khoang. *The Inside' history in brief*. Ha Noi literature publishing house. 2001. page 421.

Trinh Hoai Duc. *Gia Dinh citadel monographic book*. Published by Bien Hoa, National Literature responsible for literature.

The calling name, as in interviews, Hoa Nung partly derived from their lives in Hoa Nung autonomous legion form by French and from the word Nong phonetically pronounced implied that they were peasants.....further details would be mentioned later paragraphs.

Dong Nai Committee. Report on The result of 5 years implementing the instruction No 62 CT/ TW The Secretary Department of The Viet Nam Communist party's central Committee (TermVII) about" *Enforce Chinese missions in the new period.*" In Dong Nai, No 30- BC/TU November, 1st 2001.

Nguyen Thi Nguyet. *Chinese's Mass for peace of dead people in Dong Nai*. MA thesis, Specific department of Literature. Ho Chi Minh city University of Social Sciences and Humanity 2005. page 20

Concentrated interview on July, 14th 2006 at Dong Nai province's People Propaganda Department. Said Vong A Sam (Trang Bom district).

⁽¹⁰⁾ Concentrated interview on July, 14th 2006 at Dong Nai province's People Propaganda Department. Said Vong Nhi Sap (Long Khanh town).

⁽¹¹⁾ Trinh Hoai Duc. *Gia Dinh citadel monographic book*. First volume. Published by Bien Hoa, National Literature responsible for literature. 1972, page 22.

⁽¹²⁾ Data given by Dong Nai province's People Propaganda Department. result of surveys on 600 Hoa families in Dong Nai December, 2007.

⁽¹³⁾ Interview Mr. Huynh Huu Nghia, Hoa businessman in Dong Nai.

⁽¹⁴⁾ Data given by Dong Nai province's People Propaganda Department December, 2007.

⁽¹⁵⁾ Data given by People Propaganda Departments of districts and town in Dong Nai 2007.

⁽¹⁶⁾ Vong A Sam's opinion, An Thu Cong Cong- the first -range bodyguard in Chinese courts. Interviews in deep on July, 14th 2006 at Dong Nai province's People Propaganda Department.

⁽¹⁷⁾ According to Mr Ly Cong Say, Quan Am temple's keeper at Bau Ham village, rituals to be held three time a year on February, 19th; July 15th December lunar year. With compulsory offerings of meat (chicken or pig). Interview Ly Cong Say on June, 2nd 2006. Interviewer Vu Trung Kien.

⁽¹⁸⁾ Interview Mr. Vuong Vinh Phieu, Chief of Guangdong association, on April, 29th 2006: interviewer Tran Hong Lien.

(19) Survey on Hai Ninh Hoa 's distribution in Viet Nam, which specific figures require further research next time. With our collaboration, Dong Nai was the first location to have such research on thi group.

(20) James George Frazer. *Canh vang*. Culture-information & Art and Culture publishing house. Ha Noi 2007. page 94.

(21) Concentrated interviews on members of Hai Ninh Hoa on July 14th 2006, with highly agreement of their original name of Hoa, suggest to get rid of the name Hoa Nung in the history.

REFERENCE

The guidance unit of 300 year old Bien Hoa –Dong Nai anniversary. *Bien Hoa-Dong Nai 300 year of establishment and development*. Dong Nai publishing house. 1998.

Dong Nai province's People Propaganda Department. *Statistics of units of belief and religion in the city and in district in Dong Nai*. 2001.

Dong Nai province's People Propaganda Department. *Report's index of note-taking of interviews in deep and concentrated on ethnic groups, belief and religion*. Interviews Lam A Cau, Phu Van Cuong, Vong Vinh Phat (Cam My district); Truong Duc Luong (Lonh Khanh town); Vong A Sam, Ly Cong Say (Trang bom disttrict); Sam Dat Phan, Truong Quoc Sam (Dinh Quan district); Vong Nhi Sap (Long Khanh district); Vuong Vinh Phieu, Tang Ngoc Minh, Vuong Ngoc Cuc (Bien Hoa city); Ha Minh My (Long Thanh district). 2006-2007. Enclosed typing paper..

Reports of Province' Committees, People Committees, People Propaganda Departments of Province' Committees, Department of religion- people on Chinese missions. 2007.

Chau Hai. *Hoa groups in Viet Nam*. Ha Noi Social Sciences publishing house. Ha Noi 1992.

Cao Van. *Hai Ninh's history*. Reference provided by Hoa mission's sub-department, copy of Central Committee's People Propaganda Department 1999, 1948.

James George Frazer. *Canh vang*. Culture-information & Art and Culture publishing house. Ha Noi 2007.

Nguyen Thi Nguyet. *Chinese's Mass for peace of dead people in Dong Nai*. MA thesis, Specific department of Literature. 2005. Nguyen Tho. *Cultural-spiritual activities of Hoa and Nung in Tan Phong, Bien Hoa*. Scientic information. Dong Nai museum Circulation on December 2005.

Phan Khoang. *Vietnamese history: The Inside 1558-1777. Vietnamese people Southward march*. Khai Tri publishing house. Saigon 1967.

Tran Hong Lien. *Hoa people's Culture in the South. Belief & Religion*. Ha Noi Social Sciences publishing house 2005.

Trinh Hoai Duc. *Gia Dinh citadel monographic book*. First volume. Published by National Literature responsible for literature. Saigon 1972.